

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30/2017/DS-ST.**

Ngày: 18-10-2017.

V/v: “Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Cẩm Loan.

2. Bà Trần Thị Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ không tham gia phiên tòa.

Ngày 18-10-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 10-5-2017 “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXX-ST ngày 12-9-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 80/QĐ-DS ngày 20-9-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu A – sinh năm : 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn X, huyện Đất Đỏ.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim B – sn 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn X, huyện Đất Đỏ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 19-4-2017 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn ông Lê Hữu A trình bày:

Vào ngày 06-12-2016 bà Trần Thị Kim B có mượn của ông A số tiền 10.000.000đ làm vốn mở quán ăn và ông A chuyển số tiền trên cho bà B theo tài khoản của bà B mở tại Ngân hàng C. Đến ngày 17-12-2016 bà B tiếp tục gọi điện cho ông A hỏi mượn 5.000.000đ để trả lương cho nhân viên của quán ăn và ông A giao tiền tận tay cho bà B. Sau khi mượn số tiền trên bà B hẹn 3 tháng sau sẽ trả nhưng đến hạn bà B không chịu trả mặc dù ông A nhiều lần gọi điện nhưng bà B không trả lời. Nay ông A yêu cầu bà B trả số tiền 15.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bà Trần Thị Kim B: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà B vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã thông báo công khai và triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Kim B vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy rằng: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt niêm yết các thủ tục công khai theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nguyên đơn ông A trình bày bà B có mượn của ông A 2 lần với số tiền 15.000.000đ nhưng sau khi đến hạn bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông A khởi kiện. Trên cơ sở đó HĐXX xác định đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 26 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà B phải trả 15.000.000đ trên cơ sở các chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án. Qua yêu cầu của ông A, HĐXX thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt niêm yết Thông báo thụ lý; thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và hòa giải nhưng bà B không có ý kiến và cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 91 BLTTDS có đủ cơ sở khẳng định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp lệ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể bà B có trách nhiệm trả cho ông A số tiền 15.000.000đ.

Về lãi suất: Ông A không yêu cầu nên không xét đến.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1) Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí tòa án; Tuyên xử:

2) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu A đối với bà Trần Thị Kim B.

3) Bà Trần Thị Kim B phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Hữu A số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4) Án phí:

- Bà Trần Thị Kim B phải chịu 750.000đ án phí DSST.

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 375.000đ cho ông Lê Hữu A theo biên lai thu tiền số 04107 ngày 06/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

5) Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- Đương sự.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

Lê Quý Cường